

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 1988

PHÁP LỆNH

KẾ TOÁN VÀ THỐNG KÊ

Để góp phần tăng cường quản lý kinh tế - tài chính của các cấp, các ngành, thực hiện việc kiểm kê, kiểm soát của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế và khai thác các tiềm năng của đất nước;

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, bảo đảm những thông tin bằng số liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác và thống nhất ở mỗi cấp, mỗi ngành và trong cả nước;

Căn cứ Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pháp lệnh này quy định chế độ kế toán và thống kê áp dụng trong nền kinh tế quốc dân.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

1- Tất cả các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh; các đơn vị tập thể và tư nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh; các cơ quan và tổ chức có sử dụng kinh phí của Nhà nước, của đoàn thể (gọi chung là đơn vị) phải chấp hành chế độ kế toán, thống kê quy định trong Pháp lệnh này.

2- Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện chế độ kế toán và thống kê theo những nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế phổ biến được Bộ tài chính và Tổng cục thống kê nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận và chịu sự kiểm tra của cơ quan tài chính và thống kê Việt Nam.

Điều 2

Công tác kế toán, công tác thống kê phải thực hiện thống nhất trong phạm vi nền kinh tế quốc dân về:

1- Hệ thống chứng từ ghi chép ban đầu;

2- Hệ thống tài khoản và sổ sách;

3- Hệ thống biểu mẫu báo cáo;

4- Hệ thống và phương pháp tính các chỉ tiêu kinh tế, tài chính;

5- Phân ngành kinh tế quốc dân, loại hình kinh tế, các bảng danh mục, phân loại, mã hoá và mục lục ngân sách Nhà nước;

6- Các đơn vị đo lường;

7- Niên độ kế toán, thống kê.

Hệ thống chứng từ, biểu mẫu báo cáo kế toán, thống kê phải tinh giản, thiết thực, không trùng lặp.

Điều 3

Tại mỗi xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh phải có kế toán trưởng.

Kế toán trưởng giúp giám đốc xí nghiệp tổ chức, chỉ đạo thực hiện thống nhất công tác kế toán và thống kê, đồng thời có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát kinh tế, tài chính ở xí nghiệp.

Hội đồng bộ trưởng ban hành Điều lệ kế toán trưởng áp dụng thống nhất cho các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh.

Điều 4

1- Những người làm công tác kế toán, thống kê có quyền độc lập về chuyên môn nghiệp vụ theo sự hướng dẫn của cơ quan kế toán, thống kê cấp trên.

2- Những người làm công tác kế toán trong xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã, đơn vị có sử dụng kinh phí của Nhà nước và đoàn thể không được kiêm nhiệm giữ kho, giữ quỹ, làm tiếp liệu.

Điều 5

Hệ thống thông tin thống kê của Nhà nước gồm:

1- Hệ thống thông tin thống kê tập trung do Tổng cục thống kê tổ chức thực hiện, gồm các thông tin chủ yếu về tình hình kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước. Hệ thống này được thu thập và tổng hợp từ thông tin của các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, các cơ quan địa phương và đơn vị cơ sở theo nguyên tắc tập trung và thống nhất.

2- Hệ thống thông tin thống kê của các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và Ủy ban nhân dân các cấp gồm những thông tin để cung cấp cho hệ thống

thông tin thống kê tập trung và những thông tin để đáp ứng yêu cầu quản lý của ngành và địa phương.

Điều 6

- 1- Số liệu, tài liệu kế toán, thống kê là số liệu, tài liệu có giá trị pháp lý để đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh, thực hiện kế hoạch và các nghĩa vụ của đơn vị.
- 2- Những số liệu kế toán, thống kê thuộc bí mật Nhà nước phải quản lý và sử dụng theo chế độ bảo mật.
- 3- Thẩm quyền và thể thức công bố số liệu kế toán, thống kê do Hội đồng bộ trưởng quy định.

Điều 7

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

- 1- Giả mạo chứng từ, lập sổ sách, báo cáo kế toán thống kê sai sự thật.
- 2- Huỷ bỏ chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán và thống kê khi chưa hết thời hạn bảo quản và lưu trữ theo quy định.
- 3- Khai man số liệu, báo cáo sai sự thật hoặc ép buộc người khác khai man số liệu, báo cáo sai sự thật.
- 4- Để ngoài sổ sách kế toán tài sản, vật tư, tiền vốn và kinh phí.
- 5- Làm lộ bí mật những số liệu kế toán, thống kê thuộc bí mật Nhà nước.
- 6- Sử dụng các loại chứng từ, biểu mẫu không hợp lệ.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHẾ ĐỘ

KẾ TOÁN, THỐNG KÊ

Điều 8

Ghi chép ban đầu:

- 1- Mọi hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh ở bất cứ bộ phận nào trong đơn vị đều phải được lập ngay chứng từ gốc theo đúng mẫu do Bộ tài chính và Tổng cục thống kê quy định.
- 2- Chứng từ gốc chỉ lập một lần và phải ghi chép đầy đủ, kịp thời, đúng sự thật, chính xác mọi hoạt động kinh tế, tài chính đã phát sinh, phải có đủ chữ ký của người chịu trách nhiệm và dấu của đơn vị theo tính chất của từng loại chứng từ.

Điều 9